TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **42**/2022/DSST
Ngày 27/5/2022
V/vụ án: "Tranh chấp nợ hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Võ Kim Ngân**
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Dương Tấn Đấu**
2. Ông **Nguyễn Phước Lộc**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Hồng Hà -** Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Chung** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 69/2021/TLST- DS ngày 09 tháng 3 năm 2021 về vụ án: "*Tranh chấp nợ hụi*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXX-DS ngày 06/4/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thanh V**, sinh năm 1969. Có mặt.
Địa chỉ: Tổ 4, ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang
- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Lệ Th**, sinh năm 1981. Vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ 4, ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông **Lưu Minh S**, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Trần Thanh V trình bày:

Ngày 19/01/2018, bà Nguyễn Thị Lệ Th có chơi 01 phần hụi, loại hụi 5.000.000 đồng/tháng do tôi làm chủ, dây hụi này có 28 phần. Đến ngày 15/8/208 thì bà Th tiếp tục tham gia chơi 03 phần hụi, loại hụi 5.000.000 đồng/tháng, 03 dây hụi này có 84 phần. Tính đến nay đã mãn 01 phần hụi 5.000.000 đồng/tháng, hiện còn lại 03 phần hụi sắp mãn. Thực tế bà Th chỉ đóng hụi chết cho tôi được 127.000.000 đồng, còn nợ tiền hụi chết của tôi là 413.000.000 đồng, tôi có gặp bà Th để thu tiền hụi nhưng bà Th hẹn hết lần này rồi tới lần khác không đóng tiền hụi cho tôi. Đến ngày 19/11/2020 tôi và bà Th được Ban nhân dấp ấp Gành Dầu hòa giải giữa tôi và bà Th. Tại ngày hòa giải tôi yêu cầu bà Th trả cho tôi mỗi tháng 20.000.000đ đến khi nào hết số nợ 413.000.000đ. Nhưng bà Th chỉ đồng ý trả mỗi tháng 2.000.000đ, tôi không đồng ý. Nay tôi khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Lệ Th trả cho tôi tổng số tiền là 413.000.000 đồng tiền hụi chết mà tôi đã đóng thay cho bà T. Tôi không yêu cầu bà Th trả tiền lãi suất.

Tại phiên toà bà Trần Thanh V trình bày: Tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; yêu cầu bà Th và chồng là ông Lưu Minh S trả cho tôi một lần số tiền nợ hụi là 413.000.000 đồng, tôi không yêu cầu trả tiền lãi suất.

2. Tại bản tự khai ngày 05/4/2021 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Nguyễn Thị Lệ Th trình bày:

Vào ngày 19/4/2020, tôi có ký bản nợ hụi với bà Trần Thanh V, với số tiền nợ là 413.000.000 đồng, bà V làm đơn yêu cầu tôi phải trả cho bà 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi tôi làm được sổ đất để bán và trả hết nợ cho bà V. Nhưng hiện nay do hoàn cảnh khó khăn, dịch Covid đang bùng nổ, ảnh hưởng đến công việc của tôi và tôi vẫn còn đang nợ rất nhiều người khác nên không đủ điều kiện trả 10.000.000 đồng/tháng cho bà V được tôi có xin bà V cho tôi được trả mỗi tháng 5.000.000 đồng, bà V không đồng ý và đòi kiện tôi ra Toà. Nay tôi xin được xem xét giúp đở để tôi có thể trả nợ cho bà V số tiền 5.000.000 đồng/tháng.

3. Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/12/2021 và đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lưu Minh S trình bày:

Tôi và bà Nguyễn Thị Lệ Th là vợ chồng, trước đây tôi có nói với bà V là tôi không có chơi hụi, nhưng bà V vẫn cho vợ tôi chơi hụi. Việc vợ tôi chơi hụi của bà V tôi hoàn toàn không biết, ngoài ra số tiền này bà Th không mang về nhà, không chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Trước đây bà V có thông báo cho tôi biết vợ tôi chơi hụi, tôi có hứa trả nợ, nhưng nay lại đi khởi kiện đến Toà án. Tôi thống nhất trả số nợ này cùng với vợ tôi cho bà V, nhưng hiện tại kinh tế đang khó khăn nên tôi xin trả dần mỗi tháng là 10.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

4. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Về tố tụng: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền theo Điều 26, Điều 35 BLTTDS. Về thời hạn chuẩn bị xét xử đã quá thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm, đối với Thư ký thực hiện đúng quy định tại Điều 51 BLTTDS, do đó về phần thủ tục là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đương sự đã chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 73 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Lệ Th vắng mặt lần thứ 2, ông Lưu Minh S có đơn xin giải quyết vắng mặt, đề nghị căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Th và ông S.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Lệ Th vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai; ông Lưu Minh S có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Th và ông S.

[2]. Về nội dung:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Trần Thanh V và bị đơn là bà Nguyễn Thị Lệ Th đều thừa nhận: Từ ngày 19/01/2018 bà Th có tham gia 4 chân hụi do bà Trần Thanh V làm chủ, loại hụi 5.000.000 đồng/tháng. Bà Th đã hốt hết 04 chân hụi nhưng không đóng hụi chết cho bà V, bà V phải bỏ tiền ra đóng hụi thay cho bà Th. Tổng số tiền bà Th nợ hụi của bà V là 413.000.000 đồng, vào ngày 19/4/2020 (AL) bà V và bà Th có lập Giấy nợ hụi. Bà Nguyễn Thị Lệ Th và ông Lưu Minh S xin bà V cho được trả mỗi tháng 10.000.000 đồng, nhưng bà V không đồng ý.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh V là phù hợp với quy định tại Điều 280; Điều 471 Bộ luật dân sự và Điều 17; Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V. Bà Th và ông Lưu Minh S là vợ chồng, số tiền nợ hụi bà Th nợ của bà V trong thời kỳ hôn nhân, ông S cũng đã đồng ý trả nợ cho bà V cùng với bà Th. Do đó ông S có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Th trả số tiền nợ hụi là 413.000.000 đồng cho bà V theo quy định tại Điều 288 Bộ luật dân sự và Điều 27 Luật hôn nhân gia đình.

Do bà V không yêu cầu bà Th và ông S trả tiền lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh V được chấp nhận nên bà V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Lệ Th và ông Lưu Minh S phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền 413.000.000 đồng, thành tiền án phí là 20.520.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 280; Điều 288; Điều 471 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 27 Luật hôn nhân gia đình;

- Áp dụng Điều 17; Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh V.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Lệ Th và ông Lưu Minh S phải liên đới trả cho bà Trần Thanh V số tiền nợ hụi là **413.000.000** đồng (*Bốn trăm mười ba triệu đồng*) theo Giấy nợ hụi ngày 19/2/2020 (AL).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành không trả hoặc trả không đầy đủ khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật dân sự theo Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa trả.

3. Về án phí:

- Bà Trần Thanh V không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả cho bà V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **10.260.000** đồng (*Mười triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007861 ngày 05/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

- Bà Nguyễn Thị Lệ Th và ông Lưu Minh S phải chịu án phí có giá ngạch là **20.520.000** đồng (*Hai mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7 và Điều 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú), để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tp PQ;*
- *Chi cục Thi hành án DS tp PQ;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Võ Kim Ngân